

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN TRỤ  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/DS-ST  
Ngày: 20-9-2022  
V/v yêu cầu bồi thường  
thiệt hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đoàn Minh Hùng.
2. Ông Nguyễn Văn Còn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Luyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Số A, Ấp B, xã LT, huyện T1, tỉnh Long An (có mặt).
2. *Bị đơn:* Ông Võ Quốc T, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: Số X, ấp BH, xã BTĐ, huyện T1, tỉnh Long An (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2022, ngày 05/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu D trình bày: Ngày 09/8/2021, ông Võ Quốc T đã gây thương tích cho ông với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09% theo Kết luận giám định số 140/Tgt.21-PY ngày 15/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An. Vì vậy, ông làm đơn khởi kiện

yêu cầu ông Võ Quốc T bồi thường cho ông bị thiệt hại về sức khỏe các khoản chi phí sau:

- Tiền khám chữa bệnh, xét nghiệm, chi phí đi lại: 9.282.000 đồng (Trong đó tiền xe đi khám là 250.000đ x 11 lần = 2.750.000 đồng; Tiền xét nghiệm Covid-19 cho tài xế lưu thông là 238.000 đồng x 11 lần = 2.618.000 đồng; Tiền khám chữa bệnh là 3.914.000 đồng) .

- Tiền mất thu nhập của ông và người chăm sóc ông trong thời gian điều trị: 15.000.000 đồng (Trong đó tiền công 01 ngày làm thanh long của ông và vợ ông là 500.000 đồng x 30 ngày = 15.000.000 đồng).

- Tiền bồi thường hư hỏng cánh cửa: 2.000.000 đồng.

- Bồi thường tổn thất tinh thần: 20.000.000 đồng.

Tổng cộng ông D yêu cầu ông T bồi thường số tiền 46.282.000 đồng, khấu trừ số tiền 6.000.000 đồng ông T đã bồi thường cho tại Cơ quan điều tra, yêu cầu ông T còn phải bồi thường số tiền 40.282.000 đồng.

Bị đơn ông Võ Quốc T trình bày như sau: Ông thừa nhận ngày 09/8/2021 ông đã gây thương tích cho ông D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09% đúng như ông D đã trình bày. Sự việc đã được Công an huyện Tân Trụ giải quyết và đã thông báo không khởi tố hình sự đối với ông vì không cấu thành tội phạm. Tại Cơ quan Công an, ông đã bồi thường cho ông D số tiền 6.000.000 đồng gồm tiền thuốc là 3.914.000 đồng và tiền xe đi lại là 2.086.000 đồng là đã giải quyết xong sự việc. Vì vậy, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông D yêu cầu ông bồi thường số tiền 40.282.000 đồng, cụ thể: Số tiền mất thu nhập của vợ chồng ông D là 15.000.000 đồng vì thời điểm ông D đi trị bệnh là đang giãn cách xã hội do dịch Covid-19, không ai được đi làm nên không có việc mất thu nhập; Về chi phí bồi thường cánh cửa bị hư hỏng là 2.000.000 đồng thì cánh cửa bằng gỗ đã cũ, không còn giá trị sử dụng, mặt khác ông cũng đã nhờ cháu ông sửa lại cánh cửa cho ông D; Về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng là không hợp lý so với tỷ lệ thương tích của ông D và hiện tại ông D vẫn đang sinh hoạt bình thường.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết tất cả các vấn đề của vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường cánh cửa bị hư hỏng là 2.000.000 đồng, bị đơn không có ý kiến gì đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện; các đương sự thống nhất được với nhau số tiền khám chữa bệnh là 3.914.000 đồng và tiền xe đi lại để khám bệnh là 2.086.000 đồng, tổng cộng là 6.000.000 đồng, ông T đã bồi thường xong số tiền này tại Cơ quan Công an.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử,

Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu D rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bồi thường giá trị cánh cửa bị hư là 2.000.000 đồng. Việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa, các đương sự đã thống nhất thỏa thuận được chi phí khám chữa bệnh và tiền xe đi lại là 6.000.000 đồng, ông T đã bồi thường số tiền này tại Cơ quan điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với yêu cầu bồi thường chi phí xét nghiệm Covid-19 cho tài xế thì ông D không cung cấp được chứng cứ chứng minh chi phí này do ông chi trả nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất của ông D và người chăm sóc ông trong 30 ngày là 15.000.000 đồng, xét thấy, ông D điều trị ngoại trú, không nhập viện và không có chỉ định của bác sỹ cần người chăm sóc và phải nghỉ dưỡng 30 ngày mới có thể hồi phục sức khỏe nên không có cơ sở xem xét yêu cầu này của ông D. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông T đồng ý hỗ trợ tiền mất thu nhập của ông D trong 06 ngày phải đi điều trị tại bệnh viện là 1.500.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng của ông D là phù hợp quy định tại Điều 592 của Bộ luật Dân sự nhưng chưa phù hợp với tỷ lệ tổn thương cơ thể và tổn thất thực tế của ông D nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông T bồi thường tổn thất tinh thần cho ông D vì bị tổn hại về sức khỏe với mức bồi thường bằng 10 tháng lương cơ sở: 1.490.000 đồng/tháng x 10 tháng = 14.900.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Hữu D khởi kiện yêu cầu ông Võ Quốc T bồi thường thiệt hại do ông T đã có hành vi gây thương tích làm tổn hại sức khỏe của ông D, bị đơn ông Võ Quốc T hiện đang cư trú tại xã BTĐ, huyện T1, tỉnh Long An. Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về bồi thường cánh cửa bị làm hư với số tiền 2.000.000 đồng. Việc nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại cánh cửa bị hư hỏng của ông D theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền khám chữa bệnh, tiền xe đi khám chữa bệnh và tiền xét nghiệm Covid-19 cho tài xế chở ông D đi khám chữa bệnh, thấy rằng: Tại phiên tòa, các đương sự đã thống nhất số tiền khám chữa bệnh và tiền xe đi lại để khám bệnh là 6.000.000 đồng và ông T đã bồi thường xong số tiền này tại Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Trụ nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với số tiền xét nghiệm Covid-19 cho tài xế theo ông D yêu cầu là  $238.000 \text{ đồng/lần} \times 11 \text{ lần} = 2.618.000 \text{ đồng}$ , Hội đồng xét xử xét thấy tuy ông D không cung cấp được chứng từ chứng minh chi phí xét nghiệm Covid-19 cho tài xế chở ông lưu thông nhưng xét trên thực tế thời điểm ông D bị thương tích là trong thời gian giãn cách xã hội để phòng, chống dịch bệnh, bắt buộc tài xế xe ôm, taxi nói chung muốn lưu thông đều phải có giấy xét nghiệm Covid-19 khi qua các chốt kiểm dịch là đúng với thực tế. Tuy nhiên, ông D không chứng minh được số tiền xét nghiệm này là do ông chi trả vì các tài xế muốn làm công việc của mình thì phải tự chi trả phí xét nghiệm để được lưu thông. Vì vậy, không có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông D về bồi thường chi phí xét nghiệm của tài xế là 2.618.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện về bồi thường số tiền mất thu nhập của ông D và người chăm sóc ông (vợ ông D) trong 30 ngày là  $500.000 \text{ đồng/ngày} \times 30 \text{ ngày} = 15.000.000 \text{ đồng}$ , thấy rằng: Ông D không cung cấp được chứng cứ chứng minh bác sỹ chỉ định ông phải nhập viện điều trị, phải có người chăm sóc và phải nghỉ dưỡng trong 30 ngày mới phục hồi sức khỏe. Mặt khác, ông D bị thương tích gãy sống mũi thì vẫn có thể tự chăm sóc những nhu cầu sinh hoạt cơ bản của bản thân như tự ăn uống, vệ sinh cá nhân,... nên không cần người chăm sóc. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông T đồng ý hỗ trợ tiền mất thu nhập của ông D trong 06 ngày đi khám điều trị bệnh (ngày 09/8/2021, 16/8/2021, 25/8/2021, 09/9/2021, 01/10/2021, 04/10/2021) mỗi ngày 250.000 đồng  $\times 06 \text{ ngày} = 1.500.000 \text{ đồng}$ . Đây là sự tự nguyện của ông T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về bồi thường tổn thất tinh thần vì sức khỏe bị xâm hại, thấy rằng: Ông T thừa nhận thương tích của ông D là do ông gây ra nên ông T có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần cho ông D theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ông D yêu cầu ông T bồi thường số tiền 20.000.000 đồng là đúng quy định pháp luật nhưng chưa phù hợp với tỷ lệ tổn thương cơ thể (09%) và tổn thất thực tế của ông D nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của ông D, buộc ông T phải bồi thường tổn thất tinh thần cho ông D số tiền 5.000.000 đồng.

[6] Như vậy, ông T tự nguyện hỗ trợ tiền mất thu nhập cho ông D là 1.500.000 đồng và phải bồi thường tổn thất tinh thần cho ông D số tiền 5.000.000 đồng, tổng cộng ông Võ Quốc T phải bồi thường cho ông Nguyễn Hữu D số tiền 6.500.000 đồng. Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, được chấp nhận một phần.

[7] Về án phí: Ông Võ Quốc T phải chịu 325.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Hữu D được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu bồi thường tổn thất về sức khỏe theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 95, Điều 147, Điều 177, Điều 244, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu D về “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” đối với ông Võ Quốc T.

Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu D về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản đối với ông Võ Quốc T.

Ông Võ Quốc T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Hữu D số tiền bị mất thu nhập là 1.500.000 đồng và tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Ông Võ Quốc T phải chịu 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Ông Nguyễn Hữu D được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Huỳnh Thị Hoàng Dung**